

Bản án số: 76 /2018/HSST  
Ngày: 13/11/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hoài Phương

***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nông Văn Vụ
2. Ông Luân Văn Lý

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2018/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST-HS ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn Đ, tên gọi khác: không; sinh ngày 25/02/1986; nơi sinh: thành phố C; hộ khẩu thường trú: tổ N, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: tổ N, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông: Hoàng Quốc H, sinh năm: 1959; con bà: Hoàng Thị H, sinh năm: 1960, cùng trú tại: tổ N, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vợ: Hoàng Thị B, sinh năm 1994, trú tại: tổ N, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; con: có 01 con sinh năm 2013; anh, chị, em ruột: có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền sự: không; tiền án: không.

Hiện nay bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: bảo lãnh; có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Hà Thị Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

***Người làm chứng:***

1. Triệu Văn T, sinh năm 1990, HKTT: xóm B, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Lương Chiệu Đ, sinh năm 1981, HKTT: xóm B, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Dương Văn P, sinh năm 1982, HKTT: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 9 giờ ngày 17/6/2018, Hoàng Văn Đ (sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: tổ N, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đi xuống Trung tâm H tỉnh Cao Bằng tìm mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Đ gặp 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên địa chỉ, dáng giống người nghiện nên Đ hỏi mua ma túy với số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng), người đó cầm tiền bảo Đ chờ, khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho Đ 01 gói giấy bằng vỏ bao thuốc lá du lịch trắng bên trong có chứa heroine. Đ cầm gói heroine vừa mua được đi về nhà, khi đến nhà Đ lấy số Heroine vừa mua được ra sử dụng một phần bằng cách đốt và hít vào cơ thể. Số Heroine còn lại Đ chia thành 52 (năm mươi hai) gói nhỏ rồi gói bằng giấy bạc màu trắng và để trong lọ nhựa màu đỏ. Số Heroine chưa chia hết Đ chia làm hai phần gói lại bằng giấy trắng có chữ, để trong lọ nhựa màu trắng có chữ và để trong thùng gạo nhà bếp của Đ. Từ ngày 17/6/2018 đến ngày 19/6/2018 Đ sử dụng hết 03 gói heroine. Đến sáng ngày 20/6/2018 Đ lấy từ lọ nhựa màu đỏ ra 03 gói Heroine bỏ vào ví da của Đ để sử dụng, số còn lại vẫn để trong lọ nhựa dưới gầm giường trong phòng khách nhà Đ. Đến 10 giờ cùng ngày Đ lấy 01 gói từ ví ra để sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, khi đang sử dụng có anh Dương Văn P (sinh năm 1982, HKTT: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đến chơi, Đ đã rủ P cùng sử dụng ma túy. Khi Đ và P đang sử dụng ma túy trong phòng khách nhà Đ thì có Lương Chiệu Đ (sinh năm 1981, HKTT: xóm B, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Triệu Văn T (sinh năm 1990, HKTT: xóm B, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đến, T chờ ngoài cổng còn Đ đi vào nhà Đ, hỏi Đ mua ma túy với số tiền 100.000 đồng. Đ cầm tiền, đi vào lấy lọ nhựa đỏ trong gầm giường lấy ra 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng, nhưng sau đó Đ cất lại vì trong ví của Đ còn có Heroine nên Đ đi ra sân, lấy 01 gói Heroine ở ví ra đưa cho Đ rồi quay vào nhà sử dụng ma túy cùng P. Khi Đ vừa quay vào nhà thì Công an đến bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục lẫn bột do Đ bán cho đối tượng Lương Chiệu Đ và Triệu Văn T (mẫu 1).
- 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng là tiền Đ vừa bán ma túy cho Đ và T.
- 01 gói nhỏ giấy bạc bên trong có chất bột màu trắng được thu giữ ở dưới đất cạnh chỗ P và Đ đang ngồi trong nhà Đ (mẫu 2).
- 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu trắng được thu giữ trong ví giả da của Đ (mẫu 3).

- 01 lọ nhựa màu đỏ bên trong có 46 gói nhỏ giấy bạc, bên trong tất cả các gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột được thu giữ ở gầm giường trong phòng khách nhà Đ (mẫu 4).

- 01 điện thoại di động màu trắng có chữ OPPO có số Imei: 860885031099399 của Hoàng Văn Đ.

- Tiền Việt Nam 990.000 đồng (chín trăm chín mươi nghìn đồng) trong ví giả da của Hoàng Văn Đ.

- 01 xe máy HONDA Wave RSX màu đồng, biển kiểm soát 11B1 – 037.2B của Lương Chiệu Đ.

- 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 02 (hai) gói giấy trắng có chữ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục lẫn bột được thu giữ trong thùng gạo dưới bếp nhà Hoàng Văn Đ (mẫu khám xét).

Hồi 16 giờ 30 ngày 20/6/2018 Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và giám định viên PC54 Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng tang vật thu giữ của Hoàng Văn Đ, Lương Chiệu Đ và Hoàng Văn T. Kết quả cân:

- Mẫu 01 có khối lượng tang vật là: 0,03g (không phẩy không ba gam).

- Mẫu 02 có khối lượng tang vật là: 0,01g (không phẩy không một gam).

- Mẫu 03 có khối lượng tang vật là: 0,22 g (không phẩy hai mươi hai gam).

- Mẫu 04 có khối lượng tang vật là: 1,35g (một phẩy ba năm gam).

- Mẫu khám xét có khối lượng tang vật là: 1,66g (một phẩy sáu mươi sáu gam).

Tổng khối lượng tang vật là: 3,27g (ba phẩy hai mươi bảy gam).

Ngày 25/6/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 89 gửi PC54 Công an tỉnh Cao Bằng yêu cầu giám định chất bột màu trắng vụ Hoàng Văn Đ. Tại Bản kết luận giám định số 131/GĐMT ngày 30/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “05 mẫu chất bột màu trắng trong năm phong bì gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine”.

\* *Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định số: 82/2013/NĐCP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Hành vi trên đây của Hoàng Văn Đ đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 701/CT-VKSTP ngày 08/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 131/GĐMT ngày 30/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Về vật chứng bị thu giữ: chiếc điện thoại OPPO bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân, số tiền 990.000 đồng là tiền trợ cấp thương tật vì bị cáo mất sức khỏe 81%, điện thoại và số tiền 990.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo, còn số tiền 100.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Đ mà có. Bị cáo khai nhận ngày 20/6/2018 bị cáo chỉ bán ma túy cho Đ, bị cáo không quen T và cũng không biết T đi cùng Đ, đến khi công an bắt quả tang thì bị cáo mới biết T cũng có mặt ở đó.

Người làm chứng Triệu Văn T khẳng định khi cùng Đ đến trước cửa nhà Đ thì chỉ một mình Đ vào hỏi mua ma túy, còn T đứng ở ngoài chờ, do đó, Đ không biết T đi mua ma túy cùng Đ.

Người làm chứng Dương Văn P khai khi sử dụng ma túy ở nhà Đ không bị thu tiền hay tài sản gì.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận chỉ biết có Lương Chiệu Đ đến mua Heroine, không biết Triệu Văn T đi cùng Đ và T đứng đợi ngoài cổng đồng thời bị cáo Hoàng Văn Đ cũng không biết Lương Chiệu Đ và Triệu Văn T góp tiền mua chung ma túy, ý thức chủ quan của bị cáo Hoàng Văn Đ là bán Heroine cho 1 người là Lương Chiệu Đ do vậy mặc dù tại bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố Hoàng Văn Đ theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, căn cứ Điều 319, khoản 3 Điều 321 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng kết luận về tội nhẹ hơn đối với bị cáo Hoàng Văn Đ: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ với mức án từ 30 đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong tang vật cân quả tang mẫu 03, mẫu 04, tang vật cân khám xét, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động OPPO và số tiền 990.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng do phạm tội mà có. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo tự trình bày lời bào chữa cho mình: bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, vì bị cáo bị bệnh nên mới sử dụng ma túy. Bị cáo hối hận về hành vi của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về xác định tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 quyết định mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên không nhất trí đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 quyết định mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: hồi 10 giờ 30 ngày 20/6/2018 tại nhà ở của Hoàng Văn Đ tại tổ N, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Hoàng Văn Đ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (01 gói Heroine) cho Lương Triệu Đ với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Tiến hành bắt, khám xét người chỗ ở, đồ vật đối với Hoàng Văn Đ thu giữ 48 gói Heroine (bao gồm cả số Heroine Đ và P đang sử dụng chưa hết) có tổng khối lượng là 3,27g (ba phẩy hai mươi bảy gam). Số ma túy trên Đ khai nhận mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây ra tâm lý hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 12/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Về tình tiết định khung:

Hội đồng xét xử xét thấy: khi Đ đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy thì bị cáo chỉ nhìn thấy Đ mà không thấy T ở ngoài cổng, và khi giao dịch mua bán ma túy bị cáo cũng chỉ giao dịch với một mình Đ, bản thân Đ cũng không nói cho bị cáo về nguồn gốc số tiền 100.000 đồng nên bị cáo không biết số tiền 100.000 đồng do Đ và T góp tiền với nhau để mua ma túy. Do đó, ý thức chủ quan của bị cáo là bán ma túy cho Đ chứ không phải bán cho Đ và T nên Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội "đối với 02 người trở lên" nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người khuyết tật, căn cứ theo biên bản giám định khả năng lao động tỉ lệ mất sức lao động là 85%, thuộc đối tượng được trợ cấp xã hội hàng tháng, do vậy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét thấy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo hoàn toàn phù hợp cần được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số Heroine Đ khai nhận mua tại Trung tâm H tỉnh Cao Bằng với một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Việc trao đổi mua bán không ai biết, cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với Lương Chiệu Đ, Triệu Văn T và Dương Văn P, quá trình điều tra xác minh xét thấy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành trả tự do và ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lương Chiệu Đ, Triệu Văn T và Dương Văn P về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 11B1 – 037.2B, qua điều tra xác minh chủ sở hữu chiếc xe là chị Đàm Thị T là vợ của Lương Chiệu Đ, do chị Đàm Thị T đứng tên đăng kí sở hữu. Xét thấy chiếc xe không liên quan đến vụ án đang điều tra nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Chiếc điện thoại di động OPPO là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc với người thân hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền 990.000 đồng là tiền trợ cấp thương tật của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 100.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Đạo mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Vật chứng còn lại là đồ vật cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2018 đến ngày 26/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân quả tang (mẫu 03) ghi vự: Hoàng Văn Đ, SN 1986, HKTT: tổ N, phường Đ, thành phố C; mặt sau có chữ kí của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân quả tang (mẫu 04) ghi vự: Hoàng Văn Đ, SN 1986, HKTT: tổ N, phường Đ, thành phố C; mặt sau có chữ kí của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân khám xét ghi vự: Hoàng Văn Đ, SN 1986, HKTT: tổ N, phường Đ, thành phố C, mặt sau có chữ kí của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 100.000đ (một trăm nghìn đồng) ghi vự: Hoàng Văn Đ, SN 1986, HKTT: tổ N, phường Đ, thành phố C, mặt sau có chữ kí của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 990.000đ (chín trăm chín mươi nghìn đồng) ghi vự: Hoàng Văn Đ, SN 1986, HKTT: tổ N, phường Đ,

thành phố C, mặt sau có chữ kí của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động màu trắng có chữ OPPO ghi vạ: Hoàng Văn Đ, SN 1986, HKTT: tổ N, phường Đ, thành phố C, mặt sau có chữ kí của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tàng vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2018.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Hoài Phương**